

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN LỘC NINH**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Số: 29/2024/HNGĐ – ST  
Ngày: 03/7/2024  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Th  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Đức Th
2. Bà Trần Xuân Đ

- *Thư ký phiên tòa :* Ông Nguyễn Bá Anh H– Thư ký Tòa án  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Cao Thanh Nam - *Chức vụ Kiểm sát viên.*

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2024/TLST- HNGĐ ngày 24/4/2024. Về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ” .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa :

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962 (có mặt)  
*Địa chỉ :* Tổ 7, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước  
*Bị đơn :* Bà Phan Thị V, sinh năm 1960 (có mặt)  
*Địa chỉ:* Tổ 7, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày :*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, đến năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống chúng tôi có thời gian quen nhau 03 tháng, sau khi chung sống vợ chồng sống tự lập ở tổ 7, ấp Cần Lê, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc . Hiện nay vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa nên ông Nguyễn Văn Th làm đơn xin ly hôn với bà Vân .

- Về con chung : Vợ chồng không có con chung
- Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay bà Vân không có thai .
- Về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

*Bị đơn bà Phan Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị V và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống vợ chồng quen nhau chưa được hai tháng, vợ chồng về chung sống có cha mẹ hai bên đến tổ chức chứng kiến cho chúng tôi về chung sống với nhau, ông Thiết ly hôn theo quyết định số 16/QĐTTLH ngày 09/7/2004, bà Phan Thị V ly hôn theo quyết định số 23/QĐTTLH ngày 26/8/2004, đến ngày 18/10/2004 thì chúng tôi tổ chức có cha mẹ hai bên cùng anh em dòng họ và bà con lối xóm chứng kiến. Sau khi chung sống vợ chồng sống ở tổ 7, ấp Cần Lê, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian nào thì bà Vân không nhớ . Hiện nay ông Thiết làm đơn xin ly hôn thì bà Vân chưa đồng ý .

- Về con chung : Vợ chồng không có con chung

Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay bà Vân không có thai .

- Về tài sản : Ông Thiết nói thỏa thuận với tôi thì tôi chờ ý kiến của ông Thiết thỏa thuận với tôi như thế nào, còn ông Thiết nói mất hết tài sản là mất hết như thế nào, ông Thiết nói tôi giữ tài sản thì như thế nào nói phải rõ.

- Về nợ : Ông Thiết có nợ có giấy tờ ông Thiết ký giấy nợ thì ông Thiết trả, còn nợ của bà Vân thì bà Vân tự trả.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th.

- Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Phan Thị V .

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí : Đương sự phải chịu án phí theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: ông Nguyễn Văn Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phan Thị V, bà Vân có hộ khẩu tại tổ 7, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc ninh, tỉnh Bình Phước được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị V có thời gian chung sống từ năm 2004, đến năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thịnh .

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân theo ông Nguyễn Văn Th trình bày do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông Nhân thường hay nhậu, không tu trí làm ăn dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Th xác định không còn thương ông Nhân nữa và cương quyết xin được ly hôn với bà Phan Thị V, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay .

Hội đồng xét xử nhận định; Ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị V có thời gian chung sống từ năm 2004, trong quá trình chung sống và tại phiên tòa ông Thiết cho rằng vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian đầu được hơn một năm, về sau phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình, ông Thiết không biết gì về tài sản, tài sản là do bà Vân quản lý nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân suốt thời gian dài mà không hàn gắn được, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Th xác định không còn thương bà Phan Thị V nữa, cương quyết xin được ly hôn với bà Vân.

Tại phiên tòa lúc đầu thì bà Phan Thị V đồng ý ly hôn nhưng sau đó bà Vân không đồng ý ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Phan Thị V .

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung .

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận xét của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th là người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th:

- Ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Phan Thị V .
- 2. Về con chung : Vợ chồng không có con chung.
- 3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết .
- 4. Về nợ : Không có .
- 5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.
- 6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn Th**